

Tram

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2017/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục di dời, giải tỏa chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 4337/TTr-SCT ngày 22/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn công tác di dời, giải tỏa chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động sang chợ mới xây dựng hoặc chợ đang hoạt động trong quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tất cả các chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động theo quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (không phân biệt nguồn vốn đầu tư chợ).

b) Tất cả các chợ xây dựng mới hoặc chợ đang hoạt động trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (không phân biệt nguồn vốn đầu tư chợ) có xét đến việc di dời các hộ kinh doanh tại các chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động đến chợ mới xây dựng hoặc chợ đang hoạt động để thực hiện hoạt động kinh doanh mua bán.

3. Quy định này không áp dụng

a) Các tụ điểm kinh doanh tự phát, các chợ không nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Việc áp giá, tính toán mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất đối với tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động và tại địa điểm đầu tư xây dựng chợ mới.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 như sau:

“1. Chủ đầu tư: Bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã (thương nhân đầu tư, quản lý và kinh doanh khai thác chợ hoặc kinh doanh, quản lý chợ), ban/tổ quản lý chợ, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chợ.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:

“2. Hộ kinh doanh: Là chủ thể kinh doanh, bao gồm chủ các cửa hàng, cửa hiệu, ki-ốt, quầy, sạp kinh doanh của thương nhân trong phạm vi đất chợ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 3 như sau:

“c) Thực hiện các bước đầu tư xây dựng chợ theo các quy định pháp luật có liên quan.”

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 4 như sau:

“b) UBND cấp xã phối hợp với lực lượng an ninh - trật tự - giao thông và các ngành chức năng không để phát sinh/tái phát sinh tụ điểm kinh doanh tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau

a) Sửa đổi, bổ sung Điểm c và Điểm d, Khoản 4 như sau:

“c) Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Quản lý Đô thị (nếu có), UBND xã/ phường/ thị trấn, tổ chức quản lý chợ, chủ đầu tư dự án chợ mới (nếu có) tham gia với tư cách là thành viên.

Tùy tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết thì mời thêm phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh Xã hội, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh địa phương, Đội Quản lý thị trường, Chi cục Thuế, đại diện ngành, nghề kinh doanh tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động và tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia.

d) Mời các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện hoặc cấp xã nơi có chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động tham gia với tư cách là thành viên như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điểm a như sau:

“a) Số tiền kinh phí tối đa hỗ trợ cho BCD hoạt động tính theo tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động nhân cho 250.000 đồng/01 hộ/chợ hạng 1 (hai trăm năm mươi ngàn đồng trên một hộ kinh doanh cố định đối với chợ hạng 1) hoặc 300.000 đồng/01 hộ/chợ hạng 2 (ba trăm ngàn đồng trên một hộ kinh doanh cố định đối với chợ hạng 2) hoặc 350.000 đồng/01 hộ/chợ hạng 3 (ba trăm năm mươi ngàn đồng trên một hộ kinh doanh cố định đối với chợ hạng 3).

- Bổ sung Điểm d vào Khoản 6 như sau:

“d) Đối với chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động do ban/ tổ quản lý chợ quản lý khi thực hiện di dời, giải tỏa đến chợ xây dựng mới hoặc đang hoạt động do thương nhân đầu tư, quản lý và kinh doanh khai thác chợ thì phần kinh phí hỗ trợ cho BCD lấy từ nguồn do chủ đầu tư chợ mới chi 50% (năm mươi phần trăm) và ngân sách huyện chi 50% (năm mươi phần trăm).”

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 3, Điều 5 như sau:

“b) Một số khoản, mục chi cơ bản hỗ trợ hoạt động BCD như:

- Chi tiền công làm việc ngoài giờ;
- Chi quản lý hành chính: Khoản điện thoại di động, vật tư văn phòng, họp, hội nghị, thuê xe đi lại;
- Chi khen thưởng cho BCD, hộ kinh doanh;
- Chi khác theo quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a, Khoản 5 như sau:

“a) Biên bản kiểm kê hộ kinh doanh được thể hiện chính xác, trung thực, nếu ghi sai thì gạch bỏ nội dung đã ghi sai và ghi lại, không được tẩy xóa. Người lập biên bản phải ghi xác nhận và ký vào bên cạnh nội dung sửa chữa.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

“6. Thời gian kiểm kê tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời không quá 15 (mười lăm) ngày đối với chợ hạng 1, 10 (mười) ngày đối với chợ hạng 2, 7 (bảy) ngày đối với chợ hạng 3. Trường hợp chợ có tính chất phức tạp cần có thêm thời gian thì Tổ chuyên viên BCD có báo cáo Trưởng ban BCD xin ý kiến gia hạn, nhưng thời gian gia hạn không quá 07 (bảy) ngày.”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 7 như sau:

“7. Sau khi hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá thực trạng chợ hoặc điểm kinh doanh, BCD tổng hợp kết quả kiểm kê báo cáo thực trạng chợ di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động và đề xuất phương án hỗ trợ di dời các hộ kinh doanh tại chợ.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điểm c và Điểm d, Khoản 2, Điều 12 như sau:

“c) Đa dạng hóa phương thức thu tiền cho thuê điểm kinh doanh như trả từng tháng, quý, năm hoặc chậm trả tiền thuê điểm kinh doanh, ưu đãi về lãi suất;

d) Hỗ trợ việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thêm thiết bị tại nơi chuyển đến kinh doanh.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Tất cả các loại đất bị thu hồi để xây dựng chợ mới hoặc đất chợ cũ đều được xử lý theo Luật Đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của địa phương.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 như sau:

“3. Số điểm kinh doanh cố định tại chợ xây mới phải phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển mở rộng trong tương lai, đối với chợ xây dựng ở vị trí mới số điểm kinh doanh cố định không được ít hơn 120% (một trăm hai mươi phần trăm) số điểm kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời (trong đó thiết kế số lượng điểm kinh doanh tại chợ mới phải lớn hơn số lượng điểm kinh doanh đối với ngành hàng phục vụ cho hộ kinh doanh thuộc ưu tiên loại 1, 2).”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 như sau:

“4. Trước ít nhất 60 (sáu mươi) ngày đối với chợ hạng 1, 50 (năm mươi) ngày đối với chợ hạng 2, 45 (bốn mươi lăm) ngày đối với chợ hạng 3 chuẩn bị khai trương chợ, chủ đầu tư hoặc tổ chức quản lý, kinh doanh chợ mới xây dựng thông báo công khai các nội dung và phương thức hỗ trợ di dời và các nội dung liên quan khác để các hộ đăng ký vào chợ mới xây dựng liên hệ.”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 như sau:

“5. Trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày đối với chợ hạng 1, 25 (hai mươi lăm) ngày đối với chợ hạng 2, 20 (hai mươi) ngày đối với chợ hạng 3 chuẩn bị khai

trương chợ, chủ đầu tư phải hoàn tất các thủ tục về thành lập tổ chức quản lý chợ và các cam kết, ký hợp đồng với tất cả các chủ thể có liên quan để tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho việc bố trí các hộ vào kinh doanh. ”

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

“6. Khi dự án đầu tư xây dựng chợ mới được thỏa thuận địa điểm, BCD phối hợp với chủ đầu tư thông báo công khai cho người đang kinh doanh tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động biết về thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án về bồi thường, hỗ trợ.

BCD tổ chức họp với các hộ kinh doanh tại chợ để thông báo công khai theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.”

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 17 như sau:

“3. Khi tổ chức bốc thăm phải thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, trung thực. Việc bốc thăm vị trí kinh doanh nên tổ chức cho từng ngành với tất cả các hộ đã được xét duyệt trong ngành đó thực hiện và phải có ít nhất một người là đại diện các hộ kinh doanh tham gia chứng kiến.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

a) Chính sửa tiêu đề Điều 22 thành **“Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và chủ đầu tư tại chợ xây dựng mới”**

b) Bổ sung Điểm d vào Khoản 3 như sau:

“d) Đối với các vụ việc có khiếu kiện đông người, diễn biến phức tạp về an ninh trật tự, UBND cấp huyện thực hiện việc báo cáo tình hình và phương án cưỡng chế di dời chợ trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.”

c) Bổ sung Điểm c và Điểm d vào Khoản 4 như sau:

“c) Chủ trì rà soát, cập nhật và công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Chủ trì tổ chức phổ biến, quán triệt nhân dân không mua bán tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị; không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn về cháy nổ, gây ô nhiễm môi trường; phối hợp các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh không đúng quy hoạch và quy định nhằm từng bước chỉnh trang đô thị.”

d) Bổ sung Khoản 5 vào Điều 22 như sau:

“5. Trách nhiệm của chủ đầu tư tại chợ xây dựng mới

a) Đầu tư xây dựng chợ đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ đầu tư và đưa công trình vào hoạt động theo đúng nội dung cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận địa điểm, cấp phép xây dựng, cũng như các cam kết đối với các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động.

b) Thực hiện xây dựng và kê khai giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ gửi cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định, trong đó phải xây dựng

nhiều hình thức thu tiền cho điểm kinh doanh theo tháng, quý, năm,... để hộ tiểu thương được quyền lựa chọn hình thức thuê điểm kinh doanh phù hợp tình hình thực tế.

c) Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch về giá, phương thức cho thuê điểm kinh doanh tại chợ, thời gian đưa chợ đi vào hoạt động chính thức, các chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động, nhằm tạo sự đồng thuận cao của hộ kinh doanh.

d) Tích cực phối hợp BCD và chính quyền địa phương thực hiện di dời, sắp xếp, bố trí các hộ kinh doanh tại chợ tạm, chợ thuộc diện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động đến chợ mới xây dựng hoặc chợ đang hoạt động để kinh doanh mua bán.”

12. Bãi bỏ Chương V, bao gồm các Điều 19, Điều 20 và Điều 21.

13. Thay thế Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND tỉnh bằng Phụ lục II, III kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thay đổi tên các cơ quan quản lý nhà nước từ “Phòng Thương mại - Dịch vụ - Du lịch” thành “Phòng Kinh tế và Hạ tầng”, từ “Phòng Nội vụ và Lao động - Thương binh Xã hội” thành “Phòng Nội vụ”, từ “Phòng Văn hóa - Thể thao” thành “Phòng Văn hóa - Thông tin” trong Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

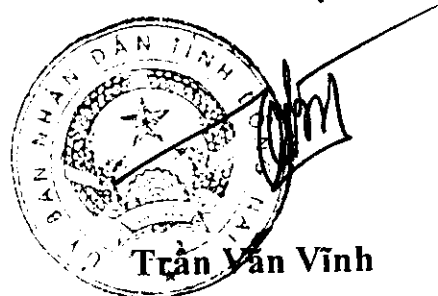
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2017. Các nội dung còn lại của Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN, ĐT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC II

(Kèm theo Quyết định số~~QL~~...../2017/QĐ-UBND ngày ~~18/11~~...../2017
của UBND tỉnh Đồng Nai)

UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BCĐ DI DỜI, GIẢI TỎA CHỢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BB-BCĐ

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Kiểm kê chợ

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (nếu có);

Căn cứ Quyết định số /201... /QĐ-UBND ngày /20... của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ.HĐND ngày của HĐND về việc thực hiện di dời, giải tỏa, chấm dứt hoạt động chợ

Hôm nay, ngày, tại
BCĐ di dời, giải tỏa chợ đã có buổi làm việc với Tổ chức quản lý chợ về nội dung kiểm kê hộ kinh doanh, thành phần tham gia kiểm kê gồm có:

1. Đại diện BCĐ di dời, giải tỏa chợ

.....
.....
.....

2. Đại diện UBND xã/phường/thị trấn.....:

-

3. Đại diện Tổ chức quản lý chợ (Ban/ Tổ quản lý/Ban điều hành):

-

Tiến hành kiểm kê chợ ghi nhận các nội dung sau:

I. Về hồ sơ và cơ sở pháp lý

1. Quyết định thành lập Ban/Tổ quản lý chợ/Ban điều hành chợ số :.....

- do
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số, cấp ngày
- do
3. Các chứng từ có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp
4. Các chứng từ, hợp đồng xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ
5. Các loại giấy tờ có liên quan khác (*biên bản nghiệm thu,.....*)
-

II. Thực trạng chợ, cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Địa chỉ:
2. Mã số quy hoạch chợ:
3. Diện tích:
4. Tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ:
5. Thời điểm chợ bắt đầu hoạt động:
6. Thời điểm chợ bắt đầu đưa vào hoạt động (*kể từ ngày xây dựng, sửa chữa, nâng cấp gần nhất*):
7. Tổng số tiền và nội dung đã đóng góp, xây dựng, tỷ lệ và giá trị còn lại (*ghi rõ từng loại cụ thể*): đồng.

Đơn vị tính: ngàn VND

STT	Nội dung	Giá trị đóng góp	Giá trị xây dựng	Tỷ lệ còn lại	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại do Đoàn k/kê đánh giá lại
	Cộng					

Các nội dung cần ghi chú:

.....

.....

8. Kết cấu của chợ:

.....

9. Ước lượng sơ bộ số lượng hộ kinh doanh cố định tại chợ di chuyển đến chợ xây dựng mới:

10. Đánh giá thực trạng chợ:

a)

b)

11. Các nội dung khác có liên quan:

a)

b)

III. Kiến nghị của Ban/Tổ quản lý chợ/Ban điều hành

1.
.....

IV. Kết luận

.....
.....

Ghi chú: Kèm theo bản sao các chứng từ, hồ sơ (ghi rõ):

-
-

Biên bản được lập xong vào lúc..... cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên có mặt nghe và nhất trí ký tên.

Biên bản kiểm kê được lập thành 03 bản, mỗi thành viên tham gia đoàn kiểm kê giữ 01 bản./.

Đ/d UBND xã/phường/thị trấn
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đ/d Tổ chức quản lý chợ
(Ký tên, đóng dấu(nếu có), ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn kiểm kê
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC III

(Kèm theo Quyết định số ...02...../2017/QĐ-UBND ngày 18.../01/2017
của UBND tỉnh Đồng Nai)

UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BCĐ DI DỜI, GIẢI TỎA CHỢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BB.BCĐ

....., ngày tháng..... năm.....

BIÊN BẢN
Kiểm kê hộ kinh doanh

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt Quyết định 30/2007/QĐ-UBND);

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (nếu có);

Căn cứ Quyết định số/201.../QĐ-UBND ngày/20... của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số/NQ.HĐND ngày của HĐND về việc thực hiện di dời, giải tỏa chợ,

Hôm nay, ngày, tại
BCĐ di dời, giải tỏa chợ đã có buổi làm việc với hộ kinh doanh về nội dung kiểm kê điểm kinh doanh, thành phần tham gia kiểm kê gồm có:

1. Đại diện BCĐ di dời, giải tỏa chợ

.....

.....

.....

2 Đại diện UBND xã/phường/thị trấn.....:

-

3. Đại diện Tổ chức quản lý chợ (Ban/ Tổ quản lý/Ban điều hành)/ngành hàng
KD:

-

4. Đại diện hộ kinh doanh; (trường hợp lập biên bản chung cho nhiều hộ kinh doanh thì phải ghi đầy đủ danh sách các hộ kinh doanh và ghi rõ có mặt hay không có mặt):

Tiến hành kiểm kê hộ kinh doanh ghi nhận các nội dung sau:

I. Về hồ sơ và cơ sở pháp lý (Trường hợp lập biên bản chung thì lập thành bảng “dòng, cột” gồm danh sách tên các hộ kinh doanh nói trên)

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số, cấp ngày do
2. Giấy phép kinh doanh khác (giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) số cấp ngày do
3. Các chứng từ có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp
4. Biên lai việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính gần nhất (thuế...)
5. Các loại giấy tờ có liên quan khác (như hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, hợp đồng xây dựng điểm kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,.....)

II. Thực trạng địa điểm, cơ sở vật chất kỹ thuật (trường hợp lập biên bản chung thì thiết kế lại cho phù hợp và không thiếu nội dung khi tách ra từng hộ trong bảng tổng hợp)

1. Điều kiện về địa điểm:

- a) Vị trí điểm kinh doanh:
- b) Diện tích điểm kinh doanh:
- c) Ngành hàng kinh doanh:
- d) Kết cấu điểm kinh doanh:
- d) Thời điểm điểm kinh doanh bắt đầu đưa vào hoạt động: tháng..... năm
- e) Số tiền và nội dung đã đóng góp, xây dựng, tỷ lệ và giá trị còn lại (ghi rõ từng loại cụ thể) Đơn vị tính: ngàn VND

STT	Nội dung	Giá trị đóng góp	Thời gian góp	Tỷ lệ còn lại	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại do đoàn k/kê đánh giá lại
	Cộng					

Các nội dung cần ghi chú:

2. Đánh giá thực trạng điểm kinh doanh:

- a)
- b)

3. Các nội dung khác có liên quan:

- a)
b)

III. Kiến nghị của hộ kinh doanh

1.
.....
2.
.....

IV. Kết luận

.....
.....

Ghi chú: Kèm theo bản sao các chứng từ, hồ sơ (ghi rõ):

-
-

Biên bản được lập xong vào lúc..... cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên có mặt nghe và nhất trí ký tên.

Biên bản kiểm kê được lập thành 04 bản, mỗi thành viên tham gia đoàn kiểm kê giữ 01 bản./.

Đ/d UBND xã/phường/thị trấn
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đ/d hộ kinh doanh
(Ký tên hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

Đ/d Tổ chức quản lý chợ/ngành hàng KD
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đ/d BCD di dời, giải tỏa chợ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)